

Số: /QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành “Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác
Hệ thống quản lý cầu trên quốc lộ (VBMS)”

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27/6/2024;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 44/2024/NĐ-CP ngày 24/4/2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 05/QĐ-CĐBVN ngày 10/3/2025 của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức tham mưu giúp việc Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý, bảo trì và Trưởng phòng Khoa học công nghệ, Môi trường và Hợp tác quốc tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống quản lý cầu trên quốc lộ (VBMS)”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1976/QĐ-CĐBVN ngày 29/12/2022 của Cục Đường bộ Việt Nam ban hành “Quy chế quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống quản lý cầu trên quốc lộ (VBMS)”.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng các Phòng tham mưu, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Đường bộ Việt Nam và cá nhân, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Phó Cục trưởng (để phối hợp th/h);
- Các Sở Xây dựng quản lý quốc lộ;
- Nhà đầu tư/Doanh nghiệp dự án;
- VEC;
- Đăng trên Cổng TTĐT Cục ĐBVN;
- Lưu: VT, KHCN, MT&HTQT, QLBT.

CỤC TRƯỞNG

Bùi Quang Thái

QUY CHẾ
“Quản lý, sử dụng và khai thác
Hệ thống quản lý Cầu trên quốc lộ (VBMS)”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBVN ngày tháng năm 2025 của
Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam)*

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc thu thập, cập nhật, quản lý, khai thác, bảo trì và sử dụng dữ liệu cầu đối với Hệ thống quản lý cầu trên quốc lộ (sau đây gọi là Hệ thống VBMS) để phục vụ công tác quản lý, bảo trì các cầu trên hệ thống quốc lộ trên phạm vi toàn quốc (bao gồm cả đường cao tốc).

2. Quy chế này áp dụng cho các cơ quan, đơn vị tham gia công tác quản lý cầu thuộc Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Xây dựng quản lý quốc lộ, các Nhà đầu tư, Doanh nghiệp dự án hợp tác công tư đang quản lý, khai thác các đoạn tuyến thuộc hệ thống quốc lộ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. “Hệ thống VBMS” là một hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin của Cục Đường bộ Việt Nam được sử dụng để thu thập, cập nhật, lưu trữ và phân tích dữ liệu cầu nhằm phục vụ công tác quản lý cầu, công tác lập kế hoạch bảo trì cho các cầu trên hệ thống quốc lộ.

2. “Phần mềm VBMS” có địa chỉ truy cập tại <http://vbms.dr.vn.gov.vn> là phần mềm phục vụ công tác quản lý và bảo trì cầu trên mạng lưới quốc lộ. Các chức năng cơ bản của Phần mềm VBMS bao gồm: cập nhật và chỉnh sửa dữ liệu, xác nhận và chấp thuận tính pháp lý của dữ liệu, tìm kiếm và truy xuất dữ liệu, tạo báo cáo về các hoạt động cập nhật, chỉnh sửa dữ liệu (*Chi tiết tại Phụ lục 1- Các tính năng chủ yếu của Hệ thống quản lý cầu VBMS*).

3. “Dữ liệu thống kê cầu” là dữ liệu ban đầu của một công trình cầu được cập nhật và lưu trữ trong Phần mềm VBMS phục vụ công tác thống kê và quản lý cầu. Dữ liệu thống kê được tổ chức theo các nhóm: thông tin chính, dữ liệu thông số kỹ thuật và khai thác, dữ liệu kết cấu phần trên, dữ liệu kết cấu phần dưới. Phần lớn các dữ liệu thống kê không thay đổi theo thời gian, tuy nhiên một số dữ liệu thống kê có thể

thay đổi do cơ quan có thẩm quyền quyết định điều chỉnh như tên địa phương, tên quốc lộ, tên đơn vị quản lý,...

4. “Dữ liệu quản lý và bảo trì cầu” là dữ liệu liên quan đến các thông tin về hoạt động quản lý và bảo trì đối với từng công trình cầu cụ thể. Các hoạt động quản lý, bảo trì cầu có phát sinh thông tin và được lưu lại trong Phần mềm VMBS, bao gồm: hoạt động kiểm tra cầu định kỳ, hoạt động kiểm định cầu, hoạt động sửa chữa cầu.

5. “Dữ liệu hiện trạng cầu” là dữ liệu về tình trạng hư hỏng xuống cấp của các bộ phận kết cấu cầu dưới tác động của tải trọng khai thác, xâm thực của môi trường hoặc các sự cố tác động đến công trình cầu. Dữ liệu hiện trạng cầu thể hiện phạm vi và mức độ hư hỏng xuống cấp (lượng hóa hư hỏng xuống cấp) của các bộ phận kết cấu cầu. Dữ liệu hiện trạng cầu được thu thập từ các đợt kiểm tra thu thập dữ liệu hiện trạng cầu theo quy định riêng trong quy chế này. Dữ liệu hiện trạng cầu bao gồm:

a) Dữ liệu về hoạt động kiểm tra cầu định kỳ và đột xuất là các dữ liệu được mô tả tại Phụ lục 2. Dữ liệu về hoạt động kiểm tra cầu định kỳ và đột xuất phục vụ công tác theo dõi lịch sử quản lý, bảo trì cầu.

b) Dữ liệu về hoạt động kiểm định cầu định kỳ là các dữ liệu được mô tả tại Phụ lục 3. Dữ liệu về hoạt động kiểm định cầu phục vụ công tác theo dõi lịch sử quản lý bảo trì cầu.

c) Dữ liệu về hoạt động sửa chữa cầu là các dữ liệu được mô tả tại Phụ lục 4. Dữ liệu về hoạt động sửa chữa cầu phục vụ công tác theo dõi lịch sử quản lý bảo trì cầu.

6. Danh mục dữ liệu tiêu chuẩn là các thông tin thống kê có tính ổn định cao, ít thay đổi và được lưu trữ trong Phần mềm VBMS, các thông tin này do các cơ quan quản lý nhà nước (Bộ Xây dựng, Cục thống kê,...) ban hành như tên địa phương, tên quốc lộ, quy định về thông thuyền,...

7. “Người sử dụng” là cán bộ, công chức và viên chức trực thuộc Cục Đường bộ Việt Nam, các Sở Xây dựng tham gia quản lý quốc lộ, chủ đầu tư các dự án hợp tác công tư tham gia công tác quản lý bảo trì cầu trên quốc lộ và đường cao tốc trong phạm vi toàn quốc. Người sử dụng Phần mềm VBMS được cấp tài khoản để truy cập vào phần mềm.

8. “Thao tác cập nhật, chỉnh sửa, xóa dữ liệu” là các thao tác đối với dữ liệu cầu trên Phần mềm VBMS, bao gồm các thao tác cơ bản sau đây:

a) Nhập và lưu trữ dữ liệu: là thao tác nhập dữ liệu và lưu trữ dữ liệu vào các trường thông tin chưa có dữ liệu.

b) Chỉnh sửa dữ liệu: là thao tác chỉnh sửa và lưu trữ dữ liệu vào các trường thông tin đã có dữ liệu trước đó.

c) Xóa dữ liệu: là thao tác xóa các dữ liệu tại các trường thông tin đã có dữ liệu trước đó.

Thao thác nhập, chỉnh sửa, xóa dữ liệu thống kê, dữ liệu về lịch sử quản lý bảo trì cầu được thực hiện bởi người sử dụng ở cấp quản lý cầu trực tiếp. Người sử dụng ở cấp trên không có quyền thực hiện các thao tác này.

9. “Báo cáo định kỳ về biến động dữ liệu cầu” là báo cáo do Phần mềm VBMS tự động tạo ra cho từng đơn vị quản lý cầu ở các cấp, báo cáo này cung cấp số lượng các cầu có thay đổi về dữ liệu dựa trên cơ sở các thao tác cập nhật, chỉnh sửa và xóa dữ liệu của người sử dụng trong khoảng thời gian giữa hai kỳ báo cáo. Báo cáo này giúp đơn vị quản lý cầu cấp trên theo dõi và quản lý hoạt động quản lý cầu của các đơn vị cấp dưới.

CHƯƠNG II

KIỂM TRA, THU THẬP VÀ CẬP NHẬT DỮ LIỆU CẦU

Điều 3. Thu thập, cập nhật dữ liệu thống kê

1. Thu thập dữ liệu thống kê lần đầu

a) Thu thập dữ liệu thống kê lần đầu áp dụng cho các cầu xây dựng trên tuyến mới, cầu xây dựng mới thay thế cầu cũ hoặc bổ sung trên tuyến quốc lộ đang khai thác, cầu trên các tuyến đường khác được nâng cấp hoặc chuyển đổi thành đường quốc lộ.

b) Cơ quan tiếp nhận bàn giao công trình cầu thực hiện công tác tiếp nhận, thu thập dữ liệu thống kê cầu lần đầu và giao đơn vị trực tiếp quản lý cầu cập nhật dữ liệu vào Phần mềm VBMS.

c) Thời hạn tối đa để hoàn thành việc nhập dữ liệu thống kê lần đầu vào Phần mềm VBMS là 60 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao cầu (căn cứ biên bản bàn giao).

2. Cập nhật dữ liệu thống kê sau khi thực hiện dự án sửa chữa, nâng cấp cầu

a) Cập nhật dữ liệu thống kê sau khi sửa chữa, nâng cấp cầu được áp dụng đối với các cầu có dự án sửa chữa, nâng cấp liên quan đến kết cấu cầu.

b) Cơ quan tiếp nhận bàn giao công trình cầu sau khi hoàn thành dự án sửa chữa cầu thực hiện công tác tiếp nhận hồ sơ và giao đơn vị trực tiếp quản lý cầu cập nhật các dữ liệu thống kê thay đổi (do dự án sửa chữa) vào Phần mềm VBMS.

c) Thời hạn tối đa để hoàn thành việc cập nhật dữ liệu thống kê sau sửa chữa vào Phần mềm VBMS là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao cầu sau khi hoàn thành dự án sửa chữa.

3. Cập nhật Danh mục dữ liệu tiêu chuẩn

Phòng Quản lý, bảo trì thực hiện cập nhập Danh mục dữ liệu tiêu chuẩn vào Phần mềm VBMS, thời hạn cập nhập tối đa là hai tuần làm việc kể từ khi nhận được thông tin, quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sự thay đổi này.

Điều 4. Thu thập, cập nhật dữ liệu quản lý và bảo trì

1. Cập nhật dữ liệu về hoạt động kiểm tra cầu:

a) Sau khi hoàn thành việc kiểm tra cầu định kỳ, đơn vị trực tiếp quản lý cầu chịu trách nhiệm cập nhật bổ sung dữ liệu về lần kiểm tra định kỳ đó.

b) Sau khi hoàn thành việc kiểm tra cầu đột xuất, đơn vị thực hiện kiểm tra cầu đột xuất bàn giao hồ sơ cho đơn vị trực tiếp quản lý cầu để cập nhật bổ sung dữ liệu về kiểm tra đột xuất.

c) Thời hạn tối đa để hoàn thành cập nhật dữ liệu về hoạt động kiểm tra cầu là 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác kiểm tra cầu định kỳ hoặc kiểm tra cầu đột xuất (căn cứ biên kiểm tra).

2. Cập nhật dữ liệu về hoạt động kiểm định cầu đánh giá an toàn công trình cầu:

a) Sau khi hoàn thành công tác kiểm định cầu, đơn vị thực hiện kiểm định cầu bàn giao hồ sơ cho đơn vị trực tiếp quản lý cầu để cập nhật bổ sung dữ liệu về kiểm định cầu.

b) Thời hạn tối đa để hoàn thành cập nhật dữ liệu về hoạt động kiểm định cầu là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao cầu sau khi hoàn thành dự án kiểm định cầu (căn cứ báo cáo kiểm định).

3. Cập nhật dữ liệu về hoạt động sửa chữa cầu:

a) Sau khi hoàn thành dự án sửa chữa cầu, đơn vị thực hiện sửa chữa cầu bàn giao hồ sơ cho đơn vị trực tiếp quản lý cầu để cập nhật bổ sung dữ liệu về hoạt động sửa chữa cầu.

b) Thời hạn tối đa để hoàn thành cập nhật dữ liệu về hoạt động sửa chữa cầu là 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao cầu sau khi hoàn thành dự án sửa chữa cầu (căn cứ biên bản bàn giao).

Điều 5. Thu thập, cập nhật dữ liệu hiện trạng

1. Kiểm tra, thu thập dữ liệu hiện trạng cầu

a) Kiểm tra thu thập dữ liệu hiện trạng cầu là công tác kiểm tra để thu thập các thông tin về hiện trạng cầu. Phương pháp kiểm tra là kiểm tra toàn bộ các bộ phận kết cấu cầu bằng quan sát có sử dụng một số dụng cụ, trang thiết bị đơn giản. Tình trạng hư hỏng xuống cấp của các bộ phận kết cấu được lượng hóa thông qua đánh giá mức độ hư hỏng (nặng nhẹ) và thu thập phạm vi và khối lượng của các mức độ đó.

b) Kết quả kiểm tra, thu thập dữ liệu hiện trạng cầu bao gồm kết quả ghi trên Phiếu kiểm tra cầu, hình ảnh và sơ họa minh chứng tình trạng hư hỏng xuống cấp đi kèm. Mẫu phiếu kiểm tra cầu do cơ quan quản lý bàn hành (kèm theo Quy chế này).

c) Kiểm tra thu thập dữ liệu hiện trạng cầu được tiến hành theo định kỳ từ 2 đến 3 năm/lần đối với các cầu trên mạng lưới quốc lộ; cụ thể như sau:

- Kiểm tra 2 năm/lần áp dụng cho các cầu có thời gian khai thác trên 20 năm và các cầu có thời gian khai thác dưới 20 năm nhưng có tốc độ hư hỏng xuống cấp nhanh do các đơn vị quản lý cấp Khu đề xuất.

- Kiểm tra 3 năm/lần áp dụng đối với các cầu có thời gian khai thác dưới 20 năm khác.

d) Nhà thầu thực hiện công tác kiểm tra, thu thập dữ liệu hiện trạng cầu phải đủ năng lực và kinh nghiệm để thực hiện công tác này. Đội kiểm tra cầu gồm ít nhất 3 thành viên có trình độ kỹ sư ngành xây dựng công trình, 2 năm kinh nghiệm trong công tác thiết kế, xây dựng hoặc quản lý cầu, đã được đào tạo về công tác kiểm tra, thu thập dữ liệu hiện trạng cầu. Đội trưởng là người đã tham gia ít nhất một lần kiểm tra cầu trước đó. Đội trưởng là người chịu trách nhiệm chính về việc tổ chức, đảm bảo an toàn đối với công tác kiểm tra cầu tại hiện trường, đảm bảo chất lượng của thông tin, số liệu thu thập được.

e) Dự toán kinh phí kiểm tra, thu thập dữ liệu cầu định kỳ do đơn vị thực hiện lập theo quy định hiện hành của nhà nước và được cấp có thẩm quyền (Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Xây dựng...) phê duyệt trước khi thực hiện. Nguồn kinh phí kiểm tra, thu thập dữ liệu hiện trạng cầu được lấy từ nguồn vốn sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ.

2. Nhập dữ liệu hiện trạng cầu

a) Đội kiểm tra cầu có trách nhiệm nhập dữ liệu hiện trạng cầu từ Phiếu điều tra cầu vào Phần mềm VBMS sau khi hoàn thành việc kiểm tra cầu tại hiện trường.

b) Thời hạn tối đa để hoàn thành cập nhật dữ liệu hiện trạng cầu là 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành công tác kiểm tra cầu (căn cứ biên kiểm tra).

c) Cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra cầu chịu trách nhiệm nghiệm thu và xác thực dữ liệu hiện trạng cầu trên hệ thống.

Điều 6. Dữ liệu các cầu thuộc dự án BOT hoặc tuyến cao tốc do đơn vị quản lý BOT, cao tốc thực hiện

1. Nhà đầu tư/Doanh nghiệp BOT/Đơn vị quản lý cao tốc cung cấp hồ sơ và phối hợp với Văn phòng Quản lý đường bộ khu vực, Sở Xây dựng để cập nhật đầy đủ thông tin, dữ liệu (bao gồm: dữ liệu thống kê, dữ liệu lịch sử bảo trì và dữ liệu hiện

trạng của cầu) vào Phần mềm VBMS đối với các cầu thuộc dự án BOT/tuyến cao tốc nằm trong phạm vi quản lý của Văn phòng Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng.

2. Khu Quản lý đường bộ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc cập nhật dữ liệu của các Văn phòng Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng đối với các dự án BOT/ tuyến cao tốc nằm trong địa bàn quản lý của Khu.

CHƯƠNG III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ

Điều 7. Đơn vị tham mưu cấp Cục

1. Phòng Quản lý, bảo trì:

a) Chủ trì phối hợp với các Phòng liên quan tham mưu, lập kế hoạch kiểm tra, thu thập dữ liệu hiện trạng cầu trên hệ thống quốc lộ, cao tốc.

b) Lập báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về dữ liệu cầu theo quy định.

c) Tham khảo, sử dụng dữ liệu thống kê cầu, kết quả phân tích tình trạng an toàn khai thác các cầu trên hệ thống quốc lộ thông qua chỉ số hiện trạng cầu, tải trọng thiết kế, tải trọng khai thác, lưu lượng xe để phục vụ công tác quản lý, điều hành và báo cáo thống kê.

d) Kiểm tra, đôn đốc tình hình cập nhật dữ liệu của các Khu Quản lý đường bộ và Sở Xây dựng (tiến hành kiểm tra đột xuất hoặc theo kế hoạch chung của Cục Đường bộ Việt Nam), trường hợp phát hiện các đơn vị chưa thực hiện đúng quy định thì báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam xem xét xử lý theo quy định.

2. Phòng Quản lý, tổ chức giao thông:

a) Tham khảo, sử dụng dữ liệu thống kê cầu, kết quả phân tích tình trạng an toàn khai thác các cầu trên hệ thống quốc lộ thông qua chỉ số hiện trạng cầu, tải trọng thiết kế, tải trọng khai thác, lưu lượng xe để phục vụ công tác quản lý, điều hành và báo cáo thống kê.

b) Phối hợp với Phòng Quản lý, bảo trì kiểm tra, đôn đốc tình hình cập nhật dữ liệu của các Khu Quản lý đường bộ và Sở Xây dựng đối với các công trình cầu sau khi hoàn thành các dự án sửa chữa định kỳ, đột xuất về xử lý điểm hay xảy ra tai nạn giao thông đường bộ, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ, an toàn giao thông.

3. Phòng KHCN, MT&HTQT:

a) Quản trị, duy trì hoạt động của Hệ thống VBMS, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, ổn định và an toàn.

b) Tham mưu phân cấp, phân quyền tài khoản người sử dụng; khởi tạo, cấp phát và thu hồi tài khoản người sử dụng.

- c) Báo cáo định kỳ về tình hình sử dụng, khai thác Hệ thống VBMS.
- d) Kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan cập nhật dữ liệu về kiểm định cầu.

4. Phòng Kế hoạch – Tài chính:

- a) Cập nhật các dữ liệu liên quan để phục vụ công tác lập kế hoạch bảo trì cầu theo mức độ ưu tiên hóa.
- b) Phối hợp với Phòng Quản lý, bảo trì tham mưu, lập kế hoạch kiểm tra, thu thập dữ liệu hiện trạng cầu.
- c) Tham khảo, sử dụng Phần mềm VBMS để lập danh sách các cầu cần bảo trì, chi phí bảo trì để hỗ trợ công tác lập kế hoạch bảo trì cầu trên hệ thống quốc lộ.

Điều 8. Các Khu Quản lý đường bộ I, II, III và IV

1. Tổ chức, chỉ đạo Văn phòng Quản lý đường bộ và đơn vị liên quan thực hiện việc thu thập, cập nhật dữ liệu thống kê, dữ liệu kiểm tra, kiểm định và sửa chữa cầu vào Phần mềm VBMS thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 và quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Rà soát, kiểm tra sự đầy đủ và tính chính xác của các dữ liệu cầu đã được cập nhập vào Phần mềm VBMS, đảm bảo dữ liệu đầy đủ và chính xác. Trường hợp phát hiện dữ liệu chưa đầy đủ hoặc thiếu chính xác thì trực tiếp điều chỉnh, cập nhập lại hoặc yêu cầu các đơn vị liên quan thực hiện.

3. Định kỳ 6 tháng/lần báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam về tình hình cập nhật số liệu, biến động dữ liệu cầu thuộc phạm vi quản lý.

4. Sử dụng, khai thác Hệ thống VBMS để phục vụ công tác quản lý cầu.

Điều 9. Các Văn phòng Quản lý đường bộ

1. Trực tiếp nhập dữ liệu cầu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 và quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Kiểm tra sự đầy đủ và tính chính xác của các dữ liệu thống kê cơ bản của các cầu trên địa bàn quản lý đã được cập nhập vào Phần mềm VBMS.

3. Lập báo cáo tổng hợp thống kê cầu và tình hình biến động dữ liệu cầu trên địa bàn theo quy định của Bộ Xây dựng, Cục Đường bộ Việt Nam, Khu Quản lý đường bộ.

4. Sử dụng, khai thác Hệ thống VBMS để phục vụ công tác quản lý cầu.

Điều 10. Các Sở Xây dựng quản lý quốc lộ

1. Tổ chức việc thu thập, cập nhật dữ liệu thống kê, dữ liệu kiểm tra, kiểm định và sửa chữa cầu thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 và quy định tại Điều 4.

2. Rà soát, kiểm tra sự đầy đủ và tính chính xác của các dữ liệu cầu đã được cập nhập vào Phần mềm VBMS, đảm bảo dữ liệu đầy đủ và chính xác. Trường hợp phát hiện dữ liệu chưa đầy đủ hoặc thiếu chính xác thì trực tiếp điều chỉnh, cập nhập lại hoặc yêu cầu các đơn vị liên quan thực hiện.

3. Định kỳ 6 tháng/lần báo cáo Cục Đường bộ Việt Nam về tình hình cập nhật số liệu, biến động dữ liệu cầu thuộc phạm vi quản lý.

4. Khai thác sử dụng Hệ thống VBMS phục vụ công tác quản lý cầu.

Điều 11. Đơn vị quản lý bảo trì trực thuộc Sở Xây dựng quản lý quốc lộ

1. Trực tiếp nhập dữ liệu cầu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 và quy định tại Điều 4 Quy chế này.

2. Kiểm tra sự đầy đủ và tính chính xác của các dữ liệu thống kê cơ bản của các cầu trên địa bàn quản lý đã được cập nhập vào Phần mềm VBMS.

3. Lập báo cáo tổng hợp thống kê cầu và tình hình biến động dữ liệu cầu trên địa bàn theo quy định của Bộ Xây dựng, Cục Đường bộ Việt Nam, Sở Xây dựng.

4. Sử dụng, khai thác Hệ thống VBMS để phục vụ công tác quản lý cầu.

Điều 12. Trách nhiệm của Nhà đầu tư/Doanh nghiệp BOT/Đơn vị quản lý đường cao tốc

1. Khai thác, sử dụng Hệ thống VBMS phục vụ công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra dữ liệu các cầu, tổng hợp, trích xuất dữ liệu và xây dựng báo cáo cấp có thẩm quyền về tình trạng các cầu khi được yêu cầu.

2. Chịu trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ và phối hợp với Văn phòng Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng theo địa bàn quản lý để Văn phòng Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng cập nhật dữ liệu cầu theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 3 và quy định tại Điều 4 Quy chế này.

3. Chịu trách nhiệm về sự đầy đủ, tính chính xác của các số liệu, hồ sơ, thông tin và dữ liệu về cầu đã cung cấp cho Văn phòng Quản lý đường bộ, Sở Xây dựng.

4. Chịu trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập và mật khẩu truy cập hệ thống VBMS đã được cung cấp.

CHƯƠNG IV

VẬN HÀNH, DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN THÔNG TIN ĐỐI VỚI HỆ THỐNG VBMS

Điều 13. Nguyên tắc vận hành, duy trì hoạt động và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống

1. Hệ thống quản lý cầu quốc lộ VBMS đảm bảo hoạt động ổn định, liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày trong tuần.

2. Kế hoạch nâng cấp, bảo trì Hệ thống VBMS phải được thông báo cụ thể tới các đơn vị có liên quan chậm nhất 05 ngày trước khi thực hiện, hình thức thông báo thông qua văn bản, email công vụ hoặc các hình thức phù hợp khác.

3. Thực hiện đầy đủ các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống, an toàn dữ liệu theo quy định của pháp luật, đảm bảo các phương án ứng cứu, khắc phục sự cố kịp thời.

Điều 14. Nội dung vận hành, duy trì hoạt động và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống

1. Nội dung vận hành, duy trì hoạt động và đảm bảo an toàn thông tin hệ thống bao bao gồm:

a) Vận hành, duy trì hệ thống hoạt động liên tục, ổn định và bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, dữ liệu.

b) Vận hành, duy trì các dịch vụ hỗ trợ khai thác, sử dụng hệ thống (như tổng đài hỗ trợ kỹ thuật, thư điện tử).

2. Đơn vị được giao nhiệm vụ vận hành, duy trì hoạt động, đảm bảo an ninh, an toàn thông tin hệ thống có trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây:

a) Bố trí cán bộ theo dõi, vận hành hệ thống thông tin, đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, ổn định và an toàn.

b) Định kỳ sao lưu dữ liệu; bảo mật, đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu cho hệ thống.

c) Đảm bảo tính liên tục, chính xác các thông tin, dữ liệu của hệ thống khi cung cấp cho các cơ quan, đơn vị khai thác và cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu; chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, dữ liệu cung cấp.

Điều 15. Chế độ báo cáo

1. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về tình hình khai thác, sử dụng hệ thống, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổng hợp báo cáo và gửi về Cục Đường bộ Việt Nam khi có yêu cầu.

CHƯƠNG V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Điều 17. Chế tài áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống VBMS

Trường hợp cá nhân, tổ chức không hoàn thành nhiệm vụ được giao về thu thập, cập nhật dữ liệu, thực hiện chế độ báo cáo và các công việc khác có liên quan trong công tác quản lý, sử dụng và khai thác Hệ thống VBMS sẽ bị xem xét đánh giá kết quả hoàn thành nhiệm vụ và thi đua, khen thưởng hàng năm theo quy định.

Điều 18. Kinh phí tổ chức, hoạt động

1. Kinh phí duy trì và vận hành Hệ thống quản lý cầu VBMS (bao gồm hệ thống máy chủ, đường truyền internet, phần mềm và cơ sở dữ liệu) được bố trí từ nguồn kinh phí chi ứng dụng công nghệ, công nghệ thông tin và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Kế hoạch – Tài chính phối hợp Phòng KHCN, MT&HTQT, Phòng Quản lý, bảo trì và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí duy trì, vận hành đảm bảo hoạt động của Hệ thống quản lý cầu VBMS theo quy định tại quy chế này và các quy định khác có liên quan./.

Phụ lục 1: Các tính năng chủ yếu của Hệ thống VBMS

Hệ thống VBMS bao gồm các nhóm tính năng chính:

1) Nhóm chức năng quản trị hệ thống: Nhóm chức năng này cho phép người dùng thực hiện:

- Quản lý Đơn vị và tài khoản: Xem thông tin, thêm, sửa, xóa, tìm kiếm thông tin về danh mục, quyền, nhóm quyền của hệ thống.

- Quản lý danh mục: Xem thông tin, thêm, sửa, xóa, tìm kiếm thông tin về Phân loại cầu/ Nhóm biện pháp sửa chữa/ Các phương pháp sửa chữa/ Thiết lập ma trận biện pháp sửa chữa mặc định.

2) Nhóm chức năng nhập liệu và rà soát dữ liệu đầu vào:

- Nhập và rà soát dữ liệu Thông tin chung.
- Nhập và rà soát dữ liệu Thông số kỹ thuật.
- Nhập và rà soát dữ liệu Thông tin Kết cấu nhịp.
- Nhập và rà soát dữ liệu Thông tin Kết cấu phần dưới.
- Nhập và rà soát dữ liệu Thông tin Kiểm định cầu.
- Nhập và rà soát dữ liệu Thông tin Kiểm tra cầu.
- Nhập và rà soát dữ liệu Thông tin Sửa chữa cầu.
- Nhập và rà soát dữ liệu Tài chính cầu.
- Nhập và rà soát dữ liệu Kiểm tra hiện trạng cầu.

3) Nhóm chức năng hỗ trợ quản lý.

- Các hệ thống Báo cáo - Thống kê theo các tiêu chí.

4) Nhóm chức năng lập kế hoạch bảo trì:

- Chức năng cho phép các đơn vị tự tạo lập kế hoạch bảo trì cầu căn cứ theo các thông số kỹ thuật, tình trạng cầu sau Kiểm định/ Kiểm tra để Lập kế hoạch ngân sách và Kế hoạch sửa chữa.

- Chức năng phê duyệt theo các cấp quản lý.
- Chức năng Lập kế hoạch ngân sách.
- Chức năng Lập kế hoạch sửa chữa.

5) Nhóm chức năng tích hợp với Hệ thống quản lý tài sản đường bộ (VRAMS)

- Tích hợp đồng bộ các dữ liệu danh mục: Đơn vị quản lý; Mạng lưới quốc lộ.
- Tích hợp đồng bộ thông tin cầu.
- Tích hợp bản đồ mạng lưới cầu quốc lộ
- Tích hợp quy trình Lập kế hoạch bảo trì.

Phụ lục 2 – Dữ liệu kiểm tra cầu

Dữ liệu kiểm tra cầu bao gồm các thông tin sau đây:

- Ngày kiểm tra.
- Loại kiểm tra: định kỳ, đột xuất.
- Tên trưởng nhóm kiểm tra.
- Mô tả kết quả kiểm tra.
- Kiến nghị hành động: khai thác bình thường, kiểm tra bổ sung, kiểm định, hạn chế khai thác, thực hiện các biện pháp sửa chữa, dừng khai thác.

Phụ lục 3 – Dữ liệu kiểm định cầu

Dữ liệu kiểm định cầu bao gồm các thông tin sau đây:

- Thông tin về ngày kiểm định.
- Thông tin về loại kiểm định: kiểm định trước khai thác, kiểm định định kỳ, kiểm định sau sự cố, kiểm định sau sửa chữa.
- Thông tin về đơn vị kiểm định.
- Chi phí kiểm định.
- Nội dung kiểm định: Kiểm định, đánh giá không có thử tải cầu, Kiểm định đánh giá có thử tải cầu.
- Kiến nghị khai thác: bao gồm các lựa chọn như khai thác bình thường, thay đổi tải trọng cấm biển, hạn chế khai thác, dừng khai thác
- Thông tin kiến nghị bảo trì: không cần sửa chữa, sửa chữa nhỏ.

Phụ lục 4 – Dữ liệu sửa chữa cầu

Dữ liệu sửa chữa cầu bao gồm các thông tin sau đây:

- Thông tin thời gian thực hiện dự án sửa chữa: từ ngày, đến ngày.
- Phân loại sửa chữa: định kỳ, đột xuất.
- Đơn vị thực hiện: Tên nhà thầu hoặc liên danh nhà thầu thi công.
- Các hạng mục sửa chữa có thể lựa chọn giữa các phần bao gồm: Kết cấu phần trên, kết cấu phần dưới, công trình phụ trợ.
- Nội dung sửa chữa.
- Chi phí (triệu đồng) sửa chữa.
- Số văn bản, quyết định phê duyệt.
- Ghi chú.